

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành một số Quy trình
trong nội bộ cơ quan thi hành án dân sự

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2018, 2020, 2022, 2024);

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về việc xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2024);

Căn cứ Nghị định số 142/2024/NĐ-CP ngày 30/10/2024 của Chính phủ quy định về quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 01/8/2016 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định một số vấn đề về thủ tục thi hành án dân sự và phối hợp liên ngành trong thi hành án dân sự;

Căn cứ Thông tư số 01/2017/TT-BTP ngày 23/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về quản lý kho vật chứng, tài sản tạm giữ trong thi hành án dân sự;

Căn cứ Thông tư số 78/2020/TT-BTC ngày 14/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn kế toán nghiệp vụ thi hành án dân sự;

Căn cứ Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ Tài chính quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự;

Căn cứ Thông tư số 15/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 quy định về cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt;

Căn cứ Quyết định số 61/2014/QĐ-TTg ngày 30/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thi hành án dân sự trực thuộc Bộ Tư pháp (được sửa đổi, bổ sung năm 2023);

Căn cứ Quyết định số 1898/QĐ-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thi hành án dân sự;

Căn cứ Công văn số 3769/BTP-TCTHADS ngày 25/6/2025 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số nội dung về công tác THADS khi sắp xếp bộ máy Hệ thống THADS;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Nghiệp vụ 1, Vụ trưởng Vụ Nghiệp vụ 2, Vụ trưởng Vụ Giải quyết khiếu nại, tố cáo, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Tổng cục Thi hành án dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này các Quy trình sau: Quy trình tổ chức thi hành án dân sự trong nội bộ cơ quan thi hành án dân sự; Quy trình tiếp nhận, quản lý và xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ trong thi hành án dân sự; Quy trình thu, chi tiền thi hành án dân sự; Quy trình tiếp công dân; Quy trình xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025 đến khi Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi), các văn bản hướng dẫn thi hành được ban hành và có hiệu lực, thay thế các Quyết định sau: Quyết định số 442/QĐ-TCTHADS ngày 01/6/2022 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự ban hành kèm theo Quy trình tổ chức thi hành án dân sự trong nội bộ cơ quan thi hành án dân sự; Quyết định số 1478/QĐ-TCTHADS ngày 27/12/2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự về việc ban hành Quy trình tiếp nhận, quản lý và xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ trong thi hành án dân sự.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự (Trưởng các Ban thuộc Cục Quản lý Thi hành án dân sự kể từ ngày 01/7/2025); Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố; Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố

(Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố kể từ ngày 01/7/2025), Chấp hành viên, Thẩm tra viên, Kế toán nghiệp vụ, Thủ kho, Thủ quỹ, văn thư, Lưu trữ và công chức được phân công nhiệm vụ của cơ quan thi hành án dân sự chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /..n/

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Mai Lương Khôi (để b/c);
- Các Phó Tổng cục trưởng (để chỉ đạo t/h);
- CTTĐT Tổng cục THADS (để đăng tải);
- Lưu: VT, NV1.

Q. TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thắng Lợi

